

BÁO CÁO

**Kết quả sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2015 - 2021;
việc giảm biên chế giáo viên, nhân viên y tế giai đoạn 2015 -
2021; nhu cầu biên chế giáo viên và nhân viên y tế giai đoạn
2022 - 2026 của tỉnh Bình Định**

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Công văn số 727/BNV-TCBC ngày 02/3/2022 của Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nội vụ kết quả sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2015 - 2021; việc giảm biên chế giáo viên, nhân viên y tế giai đoạn 2015 - 2021; nhu cầu biên chế giáo viên và nhân viên y tế giai đoạn 2022 - 2026 của tỉnh Bình Định cụ thể như sau:

1. Kết quả sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn từ năm 2015 đến hết thời điểm ngày 31/12/2021

Thời điểm ngày 31/12/2021: 733 đơn vị, giảm 140 đơn vị so với năm 2015 (Thời điểm ngày 01/01/2015: 873 đơn vị), gồm: Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: 06 đơn vị, giảm 01 đơn vị so với năm 2015; đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ngành: 125 đơn vị, giảm 83 đơn vị so với năm 2015; đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp huyện: 602 đơn vị, giảm 56 đơn vị so với năm 2015.

(chi tiết theo Biểu 1A kèm theo)

2. Về số trường, số lớp, số học sinh, số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp), biên chế giáo viên trong các cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp công lập giai đoạn 2015 - 2021; Dự kiến về số trường, số lớp, số học sinh và nhu cầu biên chế sự nghiệp, biên chế giáo viên trong các cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp công lập giai đoạn 2022 - 2026.

a) Lĩnh vực giáo dục đào tạo

- Năm 2015, tổng số trường, số lớp, số học sinh, số lượng người làm việc là 599 trường, 9.773 lớp, 310.697 học sinh, 19.573 người (trong đó có 16.344 giáo viên).

- Năm 2022: Thực trạng tổng số trường, số lớp, số học sinh, số lượng người làm việc năm học 2021 - 2022 là 582 trường, 9.879 lớp, 318.762 học sinh, 20.030 người (trong đó có 16.541 giáo viên).

- Năm 2026, dự kiến nhu cầu biên chế giáo viên cần bố trí của các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập (tính theo định mức của Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015, Thông tư số 16/2017/TTLT/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017) với tổng số trường, số lớp, số học sinh, số lượng người làm việc là 582 trường, 10.015 lớp, 327.079 học sinh, 20.924 người (trong đó có 17.435 giáo viên). Như vậy, biên chế sự nghiệp ngành giáo dục của tỉnh cần bố trí bổ sung theo định mức là 894 biên chế.

b) Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

- Năm 2015, tổng số trường, số lớp, số học sinh, số lượng người làm việc là 30 trường, 836 lớp, 23.471 học sinh, 606 người (trong đó có 526 giáo viên).

- Năm 2022, tổng số trường, số lớp, số học sinh, số lượng người làm việc là 14 trường, 838 lớp, 21.931 học sinh, 625 người (trong đó có 519 giáo viên).

- Dự kiến nhu cầu năm 2026, tổng số trường, số lớp, số học sinh, số lượng người làm việc là 14 trường, 952 lớp, 24.443 học sinh, 310 người (trong đó có 262 giáo viên).

(chi tiết theo Biểu 2A, 3A kèm theo)

3. Về số đơn vị sự nghiệp y tế công lập, số giường bệnh, biên chế sự nghiệp y tế giai đoạn 2015 - 2021; Dự kiến về số đơn vị sự nghiệp y tế công lập, số giường bệnh và nhu cầu biên chế sự nghiệp y tế giai đoạn 2022 - 2026

- Năm 2015, số đơn vị sự nghiệp y tế công lập, số giường bệnh, biên chế sự nghiệp y tế là 28 đơn vị sự nghiệp, 3.430 giường bệnh, 6.340 biên chế.

- Năm 2022, số đơn vị sự nghiệp y tế công lập, số giường bệnh, biên chế sự nghiệp y tế là 21 đơn vị sự nghiệp, 4.280 giường bệnh, 4.777 biên chế.

- Dự kiến về số đơn vị sự nghiệp y tế công lập, số giường bệnh và nhu cầu biên chế sự nghiệp y tế là 21 đơn vị sự nghiệp, 4.970 giường bệnh, 4.168 biên chế.

Tuy nhiên, việc tự chủ tài chính của Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn có nhiều khó khăn về giá dịch vụ khám, chữa bệnh và tác động của đại dịch Covid-19. Hiện tại trên địa bàn tỉnh Bình Định cũng như các tỉnh, thành trong cả nước ngành y tế đang tập trung mọi nguồn lực để điều trị, phòng chống dịch Covid-19.

(chi tiết theo Biểu 4A, 5A kèm theo)

4. Đề xuất, kiến nghị

a) Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn về số lượng biên chế tối thiểu để thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần chi thường xuyên bao gồm cả số lượng lao động ngoài chỉ tiêu biên chế vì trên thực tế các đơn vị này có sử dụng lao động hợp đồng (không phải là viên chức) để thực hiện các hoạt động dịch vụ có thu.

b) Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành các văn bản hướng dẫn theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Đề nghị Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế tham mưu Chính phủ có quy định cụ thể về cơ chế quản lý biên chế của ngành giáo dục, y tế để bảo đảm nguyên tắc có trường là phải có đủ giáo viên, có bệnh viện là có đủ nhân viên y tế để thực hiện nhiệm vụ theo định mức quy định của ngành nhằm bảo đảm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp công

Trên đây là kết quả sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2015 - 2021; việc giảm biên chế giáo viên, nhân viên y tế giai đoạn 2015 - 2021; nhu cầu biên chế giáo viên và nhân viên y tế giai đoạn 2022 - 2026 của tỉnh Bình Định, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẮP XẾP ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP GIAI ĐOẠN 2015-2021

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày .../3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

STT	Lĩnh vực	Năm 2015				Đến thời điểm 31/12/2021				
		Tổng số ĐVSN	Trong đó:			Tổng số ĐVSN	Trong đó:			
			ĐVSN do NSNN bảo đảm	ĐVSN tự bảo đảm một phần CTX	ĐVSN tự bảo đảm CTX		ĐVSN do NSNN bảo đảm	ĐVSN tự bảo đảm một phần CTX	ĐVSN tự bảo đảm CTX	ĐVSN tự bảo đảm CTX&CDT
A	B	1=2+3+4	2	3	4	5=6+7+8+9	6	7	8	9
I	Lĩnh vực GDĐT	621	621	0	0	582	582	0	0	0
1	Đại học	0				0				
2	Cao đẳng sư phạm	0		0		0		0		
3	Trung cấp sư phạm	0				0				
4	Giáo dục mầm non, phổ thông:	621	621			582	582			
	- Mầm non	178	178			170	170			
	- Tiểu học	245	245			214	214			
	- Trung học cơ sở	147	147			146	146			
	- Trung học phổ thông	51	51			52	52			
II	Lĩnh vực GDNN	30	29	1		14	12	0	2	0
1	Cao đẳng	3	2	1		2			2	
2	Trung cấp	6	6			0	0			
3	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp	21	21			12	12			
III	Lĩnh vực y tế	33	33			21	18		3	
IV	Lĩnh vực KH-CN	4	4			3	3			
V	Lĩnh vực VH-TT&DL	21	21			18	18			
VI	Lĩnh vực Thông tin & Truyền thông	12	12			1	1			
VII	Lĩnh vực sự nghiệp khác	152	134	18		94	41	15	34	4
	Tổng cộng	873	854	19	0	733	675	15	39	4

TỔNG HỢP SỐ TRƯỜNG HỌC, LỚP HỌC VÀ BIÊN CHẾ ĐƯỢC GIAO GIAI ĐOẠN 2015-2021

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày .../3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

STT	Cấp học	Năm 2015								Thời điểm 31/12/2021							
		Tổng số trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Biên chế được giao						Tổng số trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Biên chế được giao			
					Tổng số được giao	Số hưởng lương từ NSNN		Số hưởng lương từ NTSN của đơn vị		Tổng số được giao				Số hưởng lương từ NSNN		Số hưởng lương từ NTSN của đơn vị	
						Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên	Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên					Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên	Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên
A	B	1	2	3	4=5+7	5	6	7	8	9	10	11	12=13+15	13	14	15	16
	Tổng cộng	629	10,609	334,168	20,179	20,147	16,870	0	0	596	10,717	340,693	20,655	20,636	17,060	0	0
I	Lĩnh vực GDĐT	599	9,773	310,697	19,573	19,541	16,344	0	0	582	9,879	318,762	20,030	20,030	16,541	0	0
1	Đại học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Cao đẳng sư phạm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Trung cấp sư phạm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Mầm non và phổ thông:	599	9,773	310,697	19,573	19,541	16,344	0	0	582	9,879	318,762	20,030	20,030	16,541	0	0
	- Mầm non	177	1,652	45,037	2,802	2,780	2,141	0	0	170	1,625	47,102	3,440	3,440	2,752	0	0
	- Tiểu học	221	4,129	115,162	7,115	7,114	6,026	0	0	214	4,320	125,817	7,510	7,510	6,307	0	0
	- Trung học cơ sở	150	2,633	94,033	6,246	6,237	5,266	0	0	146	2,621	92,931	5,989	5,989	4,905	0	0
	- Trung học phổ thông	51	1,359	56,465	3,410	3,410	2,911			52	1,313	52,912	3,091	3,091	2,577		
II	Lĩnh vực GDNN	30	836	23,471	606	606	526	0	0	14	838	21,931	625	606	519	0	0
1	Cao đẳng	3	80	3,011	156	156	142			2	234	5,702	298	298	265		
2	Trung cấp	6	155	4,358	164	164	143										
3	TT giáo dục nghề nghiệp	21	601	16,102	286	286	241	0	0	12	604	16,229	327	308	254		

TỔNG HỢP SỐ TRƯỜNG HỌC, LỚP HỌC VÀ NHU CẦU BIÊN CHẾ GIAI ĐOẠN 2022-2026

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày .../3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

STT	Cấp Học	Năm 2022								Dự kiến nhu cầu năm 2026									
		Tổng số trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Biên chế được giao						Tổng số trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Nhu cầu biên chế					
					Tổng số được giao	Số hưởng lương từ NSNN		Số hưởng lương từ NTSN của đơn vị		Tổng số nhu cầu				Số hưởng lương từ NSNN		Số hưởng lương từ NTSN của đơn vị			
						Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên	Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên					Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên	Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên		
A	B	1	2	3	4=5+7	5	6	7	8	9	10	11	12=13+15	13	14	15	16		
	Tổng cộng	596	10,858	344,867	20,655	20,584	17,008	71	26	596	10,967	351,522	21,234	21,234	17,697	238	186		
I	Lĩnh vực GDĐT	582	9,901	320,212	20,030	20,030	16,541	0	0	582	10,015	327,079	20,924	20,924	17,435	0	0		
1	Đại học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
2	Cao đẳng sư phạm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
3	Trung cấp sư phạm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
4	Mầm non và phổ thông:	582	9,901	320,212	20,030	20,030	16,541	0	0	582	10,015	327,079	20,924	20,924	17,435	0	0		
	- Mầm non	170	1,625	47,102	3,440	3,440	2,752	0	0	170	1,651	47,142	3,759	3,759	3,178	0	0		
	- Tiểu học	214	4,320	125,817	7,510	7,510	6,307			214	4,385	128,619	7,610	7,610	6,558				
	- Trung học cơ sở	146	2,621	92,931	5,989	5,989	4,905			146	2,644	96,956	6,364	6,364	5,019				
	- Trung học phổ thông	52	1,335	54,362	3,091	3,091	2,577			52	1,335	54,362	3,191	3,191	2,680				
II	Lĩnh vực GDNN	14	957	24,655	625	554	467	71	26	14	952	24,443	310	310	262	238	186		

1	Cao đẳng	2	234	5,702	298	265	251	33	26	2	234	5,702	119	119	97	150	126
2	Trung cấp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	TT giáo dục nghề nghiệp	12	723	18,953	327	289	216	38	0	12	718	18,741	191	191	165	88	60

3	Trạm y tế cấp xã	159		1,212	1,212		159		1,261	1,261	
---	------------------	-----	--	-------	-------	--	-----	--	-------	-------	--

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIỂU SỐ 5A

TỔNG HỢP SỐ CƠ SỞ Y TẾ, GIƯỜNG BỆNH VÀ NHU CẦU BIÊN CHẾ GIAI ĐOẠN 2022-2026

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày .../3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

STT	Đơn vị hành chính	Năm 2022					Dự kiến nhu cầu năm 2026				
		Tổng số đơn vị sự nghiệp y tế	Tổng số giường bệnh	Biên chế được giao			Tổng số đơn vị sự nghiệp y tế	Tổng số giường bệnh	Nhu cầu biên chế		
				Tổng số	Số hưởng lương từ NSNN	Số hưởng lương từ NTSN của đơn vị			Tổng số	Số hưởng lương từ NSNN	Số hưởng lương từ NTSN của đơn vị
A	B	1	2	3=4+5	4	5	6	7	8=9+10	9	10
	Tổng cộng	21	4,290	4,168	2,344	1,824	21	4,970	4,168	2,344	1,824
1	Cấp tỉnh	10	2,320	621	455	166	10	3,220	621	455	166
	- Hệ dự phòng	4		199	199		4		199	199	
	- Điều trị	6	2,320	422	256	166	6	3,220	422	256	166
2	Cấp huyện	11	1,970	2,386	728	1,658	11	1,750	2,386	728	1,658
	- Trung tâm y tế	11	1,970	2,386	728	1,658	11	1,750	2,386	728	1,658

	- Bệnh viện hạng II trở lên										
3	Trạm y tế cấp xã	159	0	1,161	1,161		159	0	1,161	1,161	